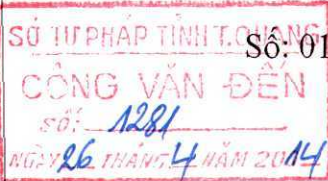


**UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



Số: 01/2014/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 22 tháng 4 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về điều kiện, thủ tục, trình tự thực hiện cơ chế chính sách hỗ trợ khuyến khích doanh nghiệp, doanh nhân đầu tư nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, đổi mới công nghệ, xác lập quyền sở hữu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 119/1999/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 1999 của Chính phủ về một số chính sách và cơ chế khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào hoạt động khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 2341/TTLT/BKHCNMT-BTC ngày 28 tháng 11 năm 2000 của liên bộ Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 119/1999/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 1999 của Chính phủ về một số chính sách và cơ chế tài chính khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào hoạt động khoa học và công nghệ;

Căn cứ Nghị quyết số 31/2013/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang về cơ chế chính sách hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp, doanh nhân đầu tư nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, đổi mới công nghệ, xác lập quyền sở hữu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 09/TTr-SKHCN ngày 11 tháng 4 năm 2014 về việc đề nghị ban hành Quy định về điều kiện, thủ tục, trình tự thực hiện cơ chế chính sách hỗ trợ khuyến khích doanh nghiệp, doanh nhân đầu tư nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, đổi mới công nghệ, xác lập quyền sở hữu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về điều kiện, thủ tục, trình tự thực hiện cơ chế chính sách hỗ trợ khuyến khích doanh nghiệp,

doanh nhân đầu tư nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, đổi mới công nghệ, xác lập quyền sở hữu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, doanh nghiệp, doanh nhân, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Văn phòng Chính phủ;
 - Bộ Khoa học và Công nghệ;
 - Bộ Tài chính;
 - Thường trực Tỉnh ủy;
 - Thường trực HĐND tỉnh;
 - Cục kiểm tra văn bản - Bộ TP;
 - Đoàn Đại biểu Quốc hội địa phương;
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - Như điều 3 (thực hiện);
 - Các PCVP UBND tỉnh;
 - Cổng thông tin điện tử tỉnh;
 - Trung tâm công báo tỉnh;
 - TP: TH, KTCNLN;
 - Chuyên viên: CN, TC;
 - Lưu VT (Th.CN).
- (báo
cáo)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Châu Văn Lâm

QUY ĐỊNH

Về điều kiện, thủ tục, trình tự thực hiện cơ chế chính sách hỗ trợ khuyến khích doanh nghiệp, doanh nhân đầu tư nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, đổi mới công nghệ, xác lập quyền sở hữu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

(Ban hành kèm theo Quyết định số 01/2014/QĐ-UBND ngày 22/4/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

**CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về điều kiện, thủ tục, trình tự thực hiện cơ chế chính sách hỗ trợ khuyến khích doanh nghiệp, doanh nhân, cá nhân đầu tư nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, đổi mới công nghệ, xác lập quyền sở hữu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang *(theo quy định tại Nghị quyết số 31/2013/NQ-HĐND ngày 12/12/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang)*.

Điều 2. Điều kiện được hưởng hỗ trợ

1. Đối với doanh nghiệp

a) Hoạt động đúng ngành nghề đăng ký sản xuất kinh doanh và thực hiện chế độ hạch toán, kế toán theo quy định của pháp luật.

b) Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước.

c) Doanh nghiệp có trích lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp theo Thông tư số 15/2011/TT-BTC ngày 09/02/2011 của Bộ Tài chính Hướng dẫn thành lập, tổ chức, hoạt động, quản lý và sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp.

d) Đảm bảo nguồn kinh phí đối ứng theo quy định (nếu có).

2. Đối với doanh nhân

a) Doanh nhân thuộc doanh nghiệp đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Là chủ sở hữu hoặc có quyền chuyển giao đối với công nghệ sẽ chuyển giao; Là chủ sở hữu của đối tượng sở hữu công nghiệp.

c) Có năng lực thực hiện: Nghiên cứu khoa học và công nghệ; cải tiến, tạo công nghệ.

d) Có địa chỉ ứng dụng cho việc nghiên cứu, chuyển giao công nghệ.

3. Đối với cá nhân

a) Có năng lực sáng tạo, sáng kiến, giải pháp để cải tiến kỹ thuật, cải tiến công nghệ và các hoạt động liên quan đến tiêu chuẩn, chất lượng sản phẩm.

b) Là chủ sở hữu hoặc có quyền chuyển giao đối với công nghệ sẽ chuyển giao; là chủ sở hữu của đối tượng sở hữu công nghiệp; là chủ sở hữu của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ liên quan đến hoạt động tiêu chuẩn, chất lượng sản phẩm.

4. Ưu tiên hỗ trợ và không hỗ trợ

a) Ưu tiên hỗ trợ

Trường hợp có nhiều doanh nghiệp, doanh nhân, cá nhân trở lên xin hỗ trợ về cùng một nội dung hoặc lĩnh vực thì ưu tiên lựa chọn doanh nghiệp, doanh nhân, cá nhân theo thứ tự sau: Có hoạt động kinh doanh hiệu quả hơn về nội dung hoặc lĩnh vực xin hỗ trợ; có kinh nghiệm và năng lực triển khai thực hiện về nội dung hoặc lĩnh vực xin hỗ trợ; tuân thủ các chính sách pháp luật của nhà nước trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

b) Không hỗ trợ đối với các nội dung, đề tài, dự án đã và đang thực hiện bằng nguồn vốn của nhà nước hoặc đã nhận từ nguồn khác của nhà nước.

CHƯƠNG II

THỦ TỤC, TRÌNH TỰ THỰC HIỆN

Điều 3. Thủ tục, trình tự thực hiện hỗ trợ đầu tư nghiên cứu ứng dụng tiên bộ khoa học kỹ thuật (Các đề tài, dự án nghiên cứu, ứng dụng tiên bộ khoa học, công nghệ mới phục vụ sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, doanh nhân)

1. Thành phần hồ sơ (bản sao công chứng, nếu là bản sao không công chứng phải có bản chính để đối chiếu), gồm:

a) Đơn đề nghị hỗ trợ (Mẫu số 01).

b) Thuyết minh đề tài (Mẫu số 02) hoặc thuyết minh dự án (Mẫu số 03).

c) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

d) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký thuế; bản sao giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước hoặc biên lai thu tiền của tổ chức, đơn vị thu thuế của năm trước liền kề với năm đề nghị hỗ trợ.

e) Bản sao Quyết định thành lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp.

2. Trình tự thực hiện và Hội đồng tư vấn

a) Trình tự

- Doanh nghiệp, doanh nhân nộp 01 bộ hồ sơ gốc (hồ sơ được ký trực tiếp và đóng dấu đỏ) và 09 bộ hồ sơ bản sao từ bộ hồ sơ gốc trực tiếp cho Sở Khoa học và Công nghệ hoặc thông qua hệ thống bưu chính.

- Trong thời gian 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ quyết định thành lập Hội đồng tư vấn hỗ trợ cho doanh nghiệp, doanh nhân trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi tắt là Hội đồng tư vấn) và tổ chức họp xét duyệt.

- Căn cứ vào kết quả xét duyệt của Hội đồng tư vấn, Sở Khoa học và Công nghệ trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định nội dung và mức hỗ trợ tài chính cho doanh nghiệp, doanh nhân.

- Trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận văn bản trình của Sở Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định nội dung và mức hỗ trợ tài chính hỗ trợ.

- Sở Khoa học và Công nghệ thông báo kết quả Quyết định hỗ trợ của Ủy ban nhân dân tỉnh cho doanh nghiệp, doanh nhân và theo dõi, giám sát quá trình tổ chức thực hiện.

- Sau khi kết thúc đề tài, dự án doanh nghiệp, doanh nhân tổ chức đánh giá, nghiệm thu và báo cáo kết quả thực hiện về Sở Khoa học và Công nghệ.

b) Hội đồng tư vấn

- Hội đồng tư vấn có từ 7 - 9 thành viên trong đó:

+ Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ.

+ Phó Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo Sở Tài chính.

+ Ủy viên Hội đồng là đại diện các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành và liên quan; đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp và cán bộ khoa học kỹ thuật có uy tín, có trình độ chuyên môn phù hợp.

+ Ủy viên thư ký Hội đồng là Trưởng phòng Quản lý Công nghệ thuộc Sở Khoa học và Công nghệ.

- Hội đồng có trách nhiệm:

+ Xem xét, đánh giá giá trị khoa học, khả năng áp dụng của đề tài, dự án vào thực tế sản xuất của doanh nghiệp, doanh nhân và hiệu quả kinh tế - xã hội đề tài, dự án mang lại.

+ Xác định nội dung, mức hỗ trợ cho doanh nghiệp, doanh nhân.

Điều 4. Thủ tục, trình tự thực hiện hỗ trợ đổi mới công nghệ

1. Thành phần hồ sơ (bản sao công chứng, nếu là bản sao không công chứng phải có bản chính để đối chiếu), gồm:

a) Đơn đề nghị hỗ trợ (*Mẫu số 01*). Trường hợp cá nhân là chủ công nghệ chuyển giao, Phòng Kinh tế - Hạ tầng các huyện, Phòng Kinh tế thành phố xác nhận.

b) Thuyết minh về đầu tư đổi mới cải tiến công nghệ (*Mẫu số 04*).

c) Hợp đồng chuyển giao công nghệ.

d) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

e) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký thuế; bản sao giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước hoặc biên lai thu tiền của tổ chức, đơn vị thu thuế của năm trước liền kề với năm đề nghị hỗ trợ.

f) Bản sao Giấy phép chuyển giao công nghệ (đối với các công nghệ thuộc danh mục công nghệ hạn chế chuyển giao); bản sao Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển giao công nghệ (nếu có).

g) Bản sao các tài liệu liên quan đến tiêu chuẩn, chất lượng sản phẩm.

2. Trình tự thực hiện và Hội đồng tư vấn

Thực hiện theo quy định tại khoản 2, Điều 4 của Quy định này.

Điều 5. Thủ tục, trình tự thực hiện hỗ trợ xác lập quyền sở hữu công nghiệp

1. Thành phần hồ sơ (bản sao công chứng, nếu là bản sao không công chứng phải có bản chính để đối chiếu), gồm:

a) Đơn đề nghị hỗ trợ (*theo Mẫu số 01*). Trường hợp cá nhân là chủ sở hữu của đối tượng sở hữu công nghiệp, Phòng Kinh tế - Hạ tầng các huyện, Phòng Kinh tế thành phố xác nhận.

b) Bản sao văn bằng bảo hộ đối tượng sở hữu công nghiệp đề nghị được hỗ trợ.

2. Trình tự thực hiện

a) Doanh nghiệp, doanh nhân, cá nhân nộp: 01 bộ hồ sơ gốc (hồ sơ được ký trực tiếp và đóng dấu đỏ) và 02 bộ hồ sơ bản sao từ bộ hồ sơ gốc trực tiếp cho Sở Khoa học và Công nghệ hoặc thông qua hệ thống bưu chính.

b) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ tiến hành thẩm định hồ sơ, xác minh thực tế, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định hỗ trợ.

c) Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận văn bản trình của Sở Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định hỗ trợ. Kinh phí hỗ trợ được cấp 01 lần sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định hỗ trợ.

Điều 6. Thủ tục, trình tự thực hiện hỗ trợ hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

1. Thành phần hồ sơ (bản sao công chứng, nếu là bản sao không công chứng phải có bản chính để đối chiếu), gồm:

a) Đơn đề nghị hỗ trợ (Mẫu số 01). Trường hợp cá nhân có sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ liên quan đến hoạt động tiêu chuẩn, chất lượng sản phẩm, Phòng Kinh tế - Hạ tầng các huyện, Phòng Kinh tế thành phố xác nhận.

b) Bản sao Giấy chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn; Chứng nhận hợp chuẩn/hợp quy hoặc Tiêu chuẩn cơ sở.

c) Bản sao các tài liệu liên quan đến tiêu chuẩn, chất lượng sản phẩm.

2. Trình tự thực hiện

Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 6 của Quy định này.

CHƯƠNG III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

1. Tổng hợp và xem xét đánh giá sơ bộ nhu cầu của các doanh nghiệp, doanh nhân và cá nhân về đầu tư nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, đổi mới công nghệ, xác lập quyền sở hữu công nghiệp và hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan quản lý việc triển khai thực hiện theo Quyết định phê duyệt hỗ trợ của Ủy ban nhân dân tỉnh và quy định của nhà nước.

3. Hằng năm, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả hỗ trợ cho danh nghiệp, doanh nhân, cá nhân.

Điều 8. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành

1. Các sở, ban, ngành phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong việc hỗ trợ các doanh nghiệp, doanh nhân xây dựng, thực hiện triển khai các đề tài, dự án thuộc phạm vi lĩnh vực của ngành mình.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ nguồn kinh phí hàng năm cho hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp, doanh nhân đầu tư nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, đổi mới công nghệ, xác lập quyền sở hữu công nghiệp, hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng trên cơ sở cân đối nguồn ngân sách của địa phương.

3. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ bố trí và cấp phát kinh phí hàng năm.

4. Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ tỉnh cân đối nguồn vốn thực hiện hỗ trợ các doanh nghiệp, doanh nhân theo đúng đối tượng, nội dung, phương thức đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Điều 9. Trách nhiệm của các doanh nghiệp, doanh nhân, cá nhân

1. Đăng ký nhu cầu với Sở Khoa học và Công nghệ, lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ (theo mẫu quy định).
2. Tự chủ trong việc tổ chức triển khai thực hiện theo đúng nội dung, khối lượng, thời gian và kinh phí hỗ trợ được phê duyệt.

Điều 10. Điều khoản thi hành

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để kịp thời tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Châu Văn Lâm

Mẫu số 02

Ban hành kèm theo Quyết định số 01/2014/QĐ-UBND
ngày 22/4/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang

**THUYẾT MINH ĐỀ TÀI
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
(Phục vụ sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, doanh nhân)**

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên đề tài

2. Thông tin về doanh nghiệp/doanh nhân⁴ chủ trì và các cá nhân tham gia

2.1 Thông tin về doanh nghiệp/doanh nhân chủ trì đề tài

Tên doanh nghiệp chủ trì đề tài:

Điện thoại:

Fax:

E-mail:

Địa chỉ:

Họ và tên thủ trưởng tổ chức:

Số tài khoản:

Ngân hàng:

2.2 Thông tin về người chủ trì đề tài

Họ và tên:

Ngày, tháng, năm sinh:

Nam/ Nữ:

Học hàm, học vị:

Chức vụ:

Điện thoại: Tổ chức:

Nhà riêng:

Mobile:

Fax:

E-mail:

Địa chỉ nhà riêng:

2.3 Danh sách và trích ngang thông tin các cá nhân tham gia đề tài

3. Thời gian thực hiện:tháng (Từ tháng... năm..., đến tháng...năm...)

4. Tổng kinh phí triệu đồng (chia ra: Kinh phí của doanh nhân/doanh nghiệp chủ trì; Kinh phí từ nguồn hợp pháp khác; Kinh phí đề nghị hỗ trợ)

II. MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN ĐỀ TÀI

1. Mục tiêu của đề tài

2. Nội dung của Đề tài (Ghi rõ từng nội dung nghiên cứu và triển khai để đạt được mục tiêu đề ra)

3. Tiến độ và phương án thực hiện (Nêu cụ thể từng nội dung công việc, mốc thời gian và phương án thực hiện)

⁴ Đối với doanh nhân cần chỉ tiết mối liên hệ giữa doanh nhân và doanh nghiệp (có giấy tờ chứng minh)

III. SẢN PHẨM KH&CN CỦA ĐỀ TÀI (Nêu cụ thể tên sản phẩm, số lượng, mức chất lượng, yêu cầu khoa học)

IV. GIÁ TRỊ KHOA HỌC, KHẢ NĂNG ÁP DỤNG CỦA ĐỀ TÀI VÀO SẢN XUẤT KINH DOANH

V. HIỆU QUẢ KINH TẾ - XÃ HỘI

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ TÀI

1. Tổng kinh phí thực hiện:

2. Kinh phí đề nghị nhà nước hỗ trợ:

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

Ngày..... tháng năm 20.....

NGƯỜI CHỦ TRÌ ĐỀ TÀI

Họ, tên và chữ ký

Ngày tháng năm 20.....

TỔ CHỨC CHỦ TRÌ ĐỀ TÀI

(Họ, tên, chữ ký)⁵, đóng dấu

⁵ Người đại diện hợp pháp của doanh nghiệp

Mẫu số 03

*Ban hành kèm theo Quyết định số 01/2014/QĐ-UBND
ngày 22/4/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang*

**THUYẾT MINH DỰ ÁN
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

(Phục vụ sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, doanh nhân)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên dự án

2. Thông tin về doanh nghiệp/doanh nhân⁶ chủ trì và các cá nhân tham gia

2.1. Thông tin về doanh nghiệp/doanh nhân chủ trì dự án

Tên doanh nghiệp chủ trì đề tài:

Điện thoại:

Fax:

E-mail:

Địa chỉ:

Họ và tên thủ trưởng tổ chức:

Số tài khoản:

Ngân hàng:

2.2. Thông tin về người chủ trì dự án

Họ và tên:

Ngày, tháng, năm sinh:

Nam/ Nữ:

Học hàm, học vị:

Chức vụ

Điện thoại:

Fax:

E-mail:

Địa chỉ nhà riêng:

2.3 Danh sách và trích ngang thông tin các cá nhân tham gia dự án

2.4. Tổ chức chịu trách nhiệm về công nghệ

Tên tổ chức chịu trách nhiệm về công nghệ:

Điện thoại:

Fax:

E-mail:

Địa chỉ:

Họ và tên thủ trưởng tổ chức:

Người chịu trách nhiệm chính về công nghệ của Dự án

4. Thời gian thực hiện:tháng (Từ tháng... năm..., đến tháng...năm...)

5. Tổng kinh phí triệu đồng (chia ra: Kinh phí của doanh nhân/doanh nghiệp chủ trì; Kinh phí từ nguồn hợp pháp khác; Kinh phí đề nghị hỗ trợ)

6. Xuất xứ: Từ kết quả của đề tài; Từ sáng chế, giải pháp hữu ích; kết quả khoa học công nghệ trong nước, nước ngoài

II. MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Mục tiêu của dự án

2. Nội dung: Phân tích những vấn đề mà Dự án cần giải quyết về công nghệ (Hiện trạng, làm chủ quy trình công nghệ, hoàn thiện công nghệ, ổn định chất lượng

⁶ Đối với doanh nhân cần chi tiết mối liên hệ giữa doanh nhân và doanh nghiệp (có giấy tờ chứng minh)

sản phẩm, nâng cao khối lượng); Liệt kê và mô tả nội dung, các bước công việc cần thực hiện để giải quyết những vấn đề đặt ra.

3. Phương án tổ chức thực hiện: Nêu rõ giải pháp tổ chức thực hiện và Tiến độ thực hiện dự án (*ghi cụ thể thời gian thực hiện cho từng nội dung công việc*).

III. SẢN PHẨM CỦA DỰ ÁN, DỰ BÁO NHU CẦU THỊ TRƯỜNG VÀ PHƯƠNG ÁN KINH DOANH, PHƯƠNG ÁN PHÁT TRIỂN CỦA DỰ ÁN SAU KHI KẾT THÚC

IV. KHẢ NĂNG NHÂN RỘNG

V. HIỆU QUẢ KINH TẾ - XÃ HỘI DỰ ÁN

(*Tiết kiệm nguyên nhiên vật liệu, năng lượng, giảm giá thành và tăng sức cạnh tranh của sản phẩm hàng hoá, giảm nhập khẩu, tạo công ăn việc làm, bảo vệ môi trường....*)

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN DỰ ÁN

1. Tổng kinh phí thực hiện:
2. Kinh phí đề nghị nhà nước hỗ trợ:

(*Có phụ lục chi tiết kèm theo*)

Ngày..... tháng năm 20.....

NGƯỜI CHỦ TRÌ DỰ ÁN

(*Họ, tên và chữ ký*)

Ngày tháng năm 20.....

TỔ CHỨC CHỦ TRÌ DỰ ÁN

(*Họ, tên, chữ ký*)⁷, đóng dấu

⁷ Người đại diện hợp pháp của doanh nghiệp

THUYẾT MINH
DỰ ÁN ĐỔI MỚI CÔNG NGHỆ
(Phục vụ sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, doanh nhân)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên công nghệ

2. Chủ đầu tư: Tên gọi chính thức với tên viết tắt

Điện thoại:

Fax:

Địa chỉ email:

Website:

3. Thời gian thực hiện: (...) (Từ tháng... năm..., đến tháng...năm...)

II. MIÊU TẢ CÔNG NGHỆ

1. Mục tiêu của đổi mới công nghệ

2. Công nghệ đổi mới

- Công nghệ thuộc Danh mục khuyến khích chuyển giao, hạn chế chuyển giao (theo Nghị định số 133/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ).

- Sự hoàn thiện của công nghệ (thể hiện đầy đủ các công đoạn trong dây chuyền sản xuất).

- Mức độ tiên tiến của dây chuyền công nghệ (Chuyên môn hoá, cơ khí - tự động hóa, ứng dụng kỹ thuật số, không có các khâu lao động thủ công nặng nhọc).

- Các phương án lựa chọn công nghệ.

3. Các sản phẩm do công nghệ tạo ra, thị trường sản phẩm

- Dự báo nhu cầu thị trường (trong và ngoài nước) có tính đến các sản phẩm cùng loại, độ tin cậy của dự báo.

- Dự báo thị phần của sản phẩm do công nghệ tạo ra, tỷ lệ xuất khẩu.

- Tính hợp lý về quy mô công nghệ.

- Tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm được áp dụng.

- Khả năng cạnh tranh (về chất lượng, mẫu mã, giá thành) của sản phẩm do công nghệ tạo ra.

4. Thiết bị trong dây chuyền công nghệ

- Xuất xứ của thiết bị (nước sản xuất, hãng sản xuất); Ký mã hiệu, các đặc tính, tính năng kỹ thuật của thiết bị; Công suất của thiết bị; Năm chế tạo của thiết bị; Tình trạng thiết bị (mới hay cũ); Thời gian bảo hành; Phương thức mua sắm thiết bị.

- Thiết bị có tính năng, chất lượng phù hợp với yêu cầu của công nghệ.

- Tính đồng bộ của thiết bị trong dây chuyền công nghệ (thiết bị phải thể hiện khả năng thực hiện các công đoạn trong dây chuyền công nghệ).

- Mô tả quy trình công nghệ

5. Hình thức đầu tư

- Đầu tư mới 100%
- Nâng cấp đổi mới, cải tiến từng phần...

III. HIỆU QUẢ CỦA DỰ ÁN

- Các lợi ích kinh tế - xã hội do dự án mang lại.
- Hiệu quả của công nghệ đối với doanh nghiệp/doanh nhân, đối với địa phương, ngành.

IV. VỐN ĐẦU TƯ

Tổng vốn đầu tư:.....; trong đó:

- Vốn tự có của doanh nghiệp, doanh nhân
- Vốn góp liên doanh
- Nguồn vốn khác

....., ngày ...tháng...năm...

NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA DOANH
NGHIỆP/DOANH NHÂN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)